

THÔNG TIN TUYỂN SINH NĂM 2026 CẬP NHẬT
trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non,
hình thức đào tạo chính quy, hình thức đào tạo vừa làm vừa học

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở đào tạo: Trường Cao đẳng Kon Tum

2. Mã cơ sở đào tạo trong tuyển sinh: C36

3. Địa chỉ các trụ sở:

- Trụ sở chính: Số 14 Nguyễn Như Kon Tum, phường Đăk Cấm, tỉnh Quảng Ngãi;

- Cơ sở Khoa Kinh tế - Nông Lâm và Khu thực nghiệm: Đường Võ Nguyên Giáp, phường Đăk Cấm, tỉnh Quảng Ngãi;

- Cơ sở Khoa Y - Dược: Số 347 Bà Triệu, phường Kon Tum, tỉnh Quảng Ngãi.

- Cơ sở Khoa Kỹ thuật - Công nghệ và các Trung tâm: Đường Trương Vĩnh Ký, phường Đăk Bla, tỉnh Quảng Ngãi.

- Cơ sở 5: Đường Nguyễn Thị Định, phường Đăk Cấm, tỉnh Quảng Ngãi.

4. Địa chỉ trang thông tin điện tử: <https://cdkontum.edu.vn/>

5. Địa chỉ công khai quy chế tuyển sinh; thông tin, quy chế thi tuyển sinh:
<https://tuyensinh.cdkontum.edu.vn/>

6. Số điện thoại liên hệ tuyển sinh: 0846.864929

7. Địa chỉ công khai các thông tin về hoạt động của cơ sở đào tạo:
<https://cdkontum.edu.vn/vi/ba-cong-khai/>

II. TUYỂN SINH CAO ĐẲNG NGÀNH GIÁO DỤC MẦM NON

1. Đối tượng, điều kiện dự tuyển

a) Người đã được công nhận tốt nghiệp THPT, trung học nghề của Việt Nam hoặc của nước ngoài được công nhận trình độ tương đương với THPT, trung học nghề của Việt Nam do các đơn vị chức năng xác định;

b) Người đã có bằng tốt nghiệp trung cấp ngành Giáo dục Mầm non và đã hoàn thành đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa cấp THPT theo quy định của pháp luật.

c) Đạt ngưỡng đầu vào theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định.

2. Mô tả phương thức tuyển sinh:

- Phương thức sử dụng kết quả thi tốt nghiệp THPT kết hợp với thi năng khiếu (Đọc diễn cảm, Kể chuyện, Hát);

- Phương thức sử dụng kết quả học tập THPT (lớp 10, 11, 12) với thi năng khiếu (Đọc diễn cảm, Kể chuyện, Hát).

3. Quy tắc quy đổi độ lệch điểm ngưỡng đầu vào và điểm trúng tuyển giữa các tổ hợp, phương thức tuyển sinh

- Ngưỡng đầu vào: Cả hai phương thức xét tuyển của Trường đều thực hiện theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, cụ thể:

+ Phương thức xét tuyển theo kết quả học tập bậc THPT (xét học bạ): Tốt nghiệp THPT, kết quả trung bình chung học tập đánh giá mức khá (học lực xếp loại từ khá trở lên) cả năm lớp 12 (kết quả học tập 2 học kỳ năm cuối cấp đối với đối tượng trung học nghề) đối với đối tượng tốt nghiệp THPT và đối tượng tốt nghiệp từ trung cấp trở lên không phải ngành đào tạo giáo viên. Tốt nghiệp trung cấp trở lên thuộc nhóm ngành đào tạo giáo viên không cùng ngành dự tuyển và tốt nghiệp THPT. Tốt nghiệp trung cấp cùng ngành dự tuyển và tốt nghiệp THPT (hoặc đã hoàn thành đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa cấp THPT theo quy định của pháp luật). Có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành; Có đủ thông tin cá nhân, hồ sơ dự tuyển theo quy định.

+ Phương thức xét tuyển theo kết quả thi tốt nghiệp THPT: Ngưỡng đầu vào theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; có đủ sức khỏe để học tập theo quy định

hiện hành.

- Điểm trúng tuyển: Quy định về quy đổi độ lệch điểm trúng tuyển đối với hai phương thức xét tuyển được nhà trường công bố sau khi có hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

4. Số lượng tuyển sinh: Số 14 Ngụy Như Kon Tum, phường Đăk Cấm, tỉnh Quảng Ngãi.

TT	Mã xét tuyển	Tên chương trình, ngành, nhóm ngành xét tuyển	Mã chương trình, ngành, nhóm ngành ⁵	Tên chương trình, ngành, nhóm ngành ⁶	Số lượng tuyển sinh (dự kiến)	Phương thức tuyển sinh	Ghi chú
1.	51140201	Giáo dục Mầm non, hình thức đào tạo chính quy	51140201	Giáo dục Mầm non	57	405 - Kết hợp kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2026 với điểm thi năng khiếu để xét tuyển (M04, M05, M06, M07) ¹ 406 – Kết hợp xét tuyển theo điểm trung bình chung kết quả học tập cả năm các lớp 10, 11, 12 của các	

¹ Tổ hợp môn xét tuyển không nhân hệ số:

- M04: Ngữ văn, Tiếng Anh, Năng khiếu (Đọc diễn cảm, Kể chuyện, Hát);
- M05: Ngữ văn, Lịch sử, Năng khiếu (Đọc diễn cảm, Kể chuyện, Hát);
- M06: Ngữ văn, Toán, Năng khiếu (Đọc diễn cảm, Kể chuyện, Hát);
- M07: Ngữ văn, Địa lý, Năng khiếu (Đọc diễn cảm, Kể chuyện, Hát).

TT	Mã xét tuyển	Tên chương trình, ngành, nhóm ngành xét tuyển	Mã chương trình, ngành, nhóm ngành ⁵	Tên chương trình, ngành, nhóm ngành ⁶	Số lượng tuyển sinh (dự kiến)	Phương thức tuyển sinh	Ghi chú
						môn trong tổ hợp môn xét tuyển với điểm thi năng khiếu để xét tuyển (Tổ hợp: M04, M05, M06, M07)	
2.	51140201	Giáo dục Mầm non, hình thức đào tạo vừa làm vừa học	51140201	Giáo dục Mầm non	500	<p>405 - Kết hợp kết quả thi tốt nghiệp THPT với điểm thi năng khiếu để xét tuyển (M04, M05, M06, M07).</p> <p>406 - Kết hợp xét tuyển theo điểm trung bình chung kết quả học tập cả năm các lớp 10, 11, 12 của các môn trong tổ hợp môn xét tuyển với điểm thi năng khiếu để xét tuyển (Tổ hợp: M04,</p>	

TT	Mã xét tuyển	Tên chương trình, ngành, nhóm ngành xét tuyển	Mã chương trình, ngành, nhóm ngành⁵	Tên chương trình, ngành, nhóm ngành⁶	Số lượng tuyển sinh (dự kiến)	Phương thức tuyển sinh	Ghi chú
						M05, M06, M07)	

5. Các thông tin cần thiết khác để thí sinh dự tuyển vào cơ sở đào tạo

- a) Các điều kiện phụ sử dụng trong xét tuyển: Không.
- b) Điểm cộng: Theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- c) Tiêu chí phân bổ ngành, chương trình đào tạo (CSĐT tuyển sinh theo nhóm ngành): Không.

d) Các thông tin khác:

- Mã trường: C36
- Mã số ngành Giáo dục Mầm non: 51140201
- Tổ hợp xét tuyển trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non (không nhân hệ số):

+ M04: Ngữ văn, Tiếng Anh, Năng khiếu (Đọc diễn cảm, Kể chuyện, Hát);

+ M05: Ngữ văn, Lịch sử, Năng khiếu (Đọc diễn cảm, Kể chuyện, Hát);

+ M06: Ngữ văn, Toán, Năng khiếu (Đọc diễn cảm, Kể chuyện, Hát);

+ M07: Ngữ văn, Địa lý, Năng khiếu (Đọc diễn cảm, Kể chuyện, Hát).

- Tổng điểm các môn văn hóa xét tuyển tương ứng đối với phương thức xét tuyển dựa theo kết quả học tập cấp THPT (xét học bạ) = Môn 1 + Môn 2 (với Môn 1, Môn 2 là điểm trung bình chung kết quả học tập cả năm các lớp 10, 11, 12 của các môn tương ứng trong tổ hợp môn xét tuyển). Công thức tính như sau:

$$\text{Môn } i = (L_{10} + L_{11} + L_{12}) / 3$$

+ Môn i: Là điểm Môn 1, Môn 2 thuộc tổ hợp xét tuyển được làm tròn đến hai chữ số thập phân.

+ L_{10} , L_{11} , L_{12} lần lượt là điểm trung bình cả năm lớp 10, 11, 12 của môn học tương ứng.

- Quy định điểm chênh lệch xét tuyển giữa các tổ hợp: Được công bố sau khi có hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

6. Tổ chức tuyển sinh

6.1. Tuyển sinh hình thức đào tạo chính quy

Đăng ký nguyện vọng theo kế hoạch chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo: **Từ ngày 02/7 đến 17 giờ 00 phút, ngày 14/7/2026**, thí sinh đăng ký, điều chỉnh, bổ sung NVXT không giới hạn số lần trong thời gian quy định.

Thời gian thi năng khiếu (dự kiến): **Ngày 16, 17/6/2026.**

Đợt bổ sung: Tháng 9/2026 (nếu có).

6.2. Tuyển sinh hình thức đào tạo vừa làm vừa học

- Đợt 1: **Tháng 5/2026.**

- Đợt 2: **Tháng 8/2026.**

- Đợt 3: **Tháng 10/2026 (dự phòng).**

7. Chính sách ưu tiên

Theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

8. Mức thu dịch vụ tuyển sinh (xét tuyển, thi tuyển)

Lệ phí xét tuyển Đợt 1 đối với hình thức đào tạo chính quy theo kế hoạch chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo được thực hiện theo quy định hiện hành;

Lệ phí xét tuyển các đợt bổ sung đối với hình thức đào tạo chính quy và xét tuyển hình thức đào tạo vừa làm vừa học là 30.000 đồng/nguyện vọng.

Lệ phí thi năng khiếu: 300.000 đồng/thí sinh.

9. Cam kết của cơ sở đào tạo đối với thí sinh (Giải quyết khiếu nại, bảo vệ

quyền lợi chính đáng của thí sinh trong những trường hợp rủi ro, trách nhiệm giải quyết việc thí sinh được chuyển đến hoặc chuyển đi do sai sót trong tuyển sinh).

Nhà trường cam kết như sau:

- Cam kết tư vấn cho thí sinh theo đúng quy chế tuyển sinh hiện hành, công khai Thông tin tuyển sinh của Trường đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo duyệt.

- Cam kết giải quyết khiếu nại của thí sinh kịp thời đúng quy chế, đúng trong thông tin tuyển sinh.

- Cam kết tuyển đúng chỉ tiêu do Bộ Giáo dục và Đào tạo giao.

- Cam kết tuyển sinh đúng phương thức, tổ hợp xét tuyển như trong Kế hoạch, Thông tin tuyển sinh năm 2026 của nhà trường.

- Cam kết cập nhật danh sách thí sinh trúng tuyển nhập học lên hệ thống chung theo đúng quy định để bảo đảm công bằng cho các thí sinh.

10. Các nội dung khác (không trái quy định hiện hành): Thực hiện theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

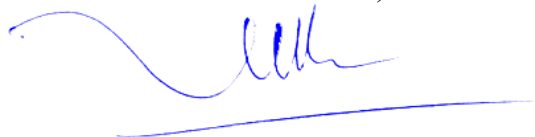
11. Thông tin về tuyển sinh của 2 năm gần nhất

TT	Mã xét tuyển	Tên chương trình đào tạo, ngành, nhóm ngành xét tuyển	Mã chương trình đào tạo, ngành, nhóm ngành	Tên chương trình đào tạo, ngành, nhóm ngành	Phương thức tuyển sinh	Năm 2024			Năm 2025			Ghi chú
						Số lượng	Số nhập học	Điểm trúng tuyển/Thang điểm xét	Số lượng	Số nhập học	Điểm trúng tuyển/Thang điểm xét	
I. Hình thức đào tạo chính quy												
1.	51140201	Giáo dục Mầm non	51140201	Giáo dục Mầm non	Điểm thi TN THPT	10	10	22.81	9	9	23.85	

TT	Mã xét tuyển	Tên chương trình đào tạo, ngành, nhóm ngành xét tuyển	Mã chương trình đào tạo, ngành, nhóm ngành	Tên chương trình đào tạo, ngành, nhóm ngành	Phương thức tuyển sinh	Năm 2024			Năm 2025			Ghi chú
						Số lượng	Số nhập học	Điểm trúng tuyển/Thang điểm xét	Số lượng	Số nhập học	Điểm trúng tuyển/Thang điểm xét	
2.	51140201	Giáo dục Mầm non	51140201	Giáo dục Mầm non	Phương thức khác	10	10	24.21	9	9	24.57	
II. Hình thức đào tạo vừa làm vừa học												
1.	51140201	Giáo dục Mầm non	51140201	Giáo dục Mầm non	Phương thức khác	450	433	18.16	500	389	18	

Cán bộ tuyển sinh

(Ghi rõ họ tên, số điện thoại liên hệ,
địa chỉ Email)


Trần Đình Lưu

0935758779

trandinhluukt@gmail.com**HIỆU TRƯỞNG****Lê Trí Khải**